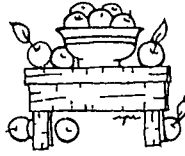


‘NẾU BÁC CÒN SỐNG...’

TÔN THẤT THIÊN



Ai trách nhiệm?

Dân chúng Việt Nam đang sống trong cảnh lam than thế nào, mọi người đều biết. Trách nhiệm về thảm trạng này trút cho ai? Cho tập đoàn lãnh đạo hiện tại của Đảng Cộng Sản Việt Nam? Cho chế độ cộng sản? Cho chủ nghĩa cộng sản? Tới giờ này câu hỏi chưa được các đảng viên và dân miền Bắc trả lời một cách dứt khoát. Tuy nhiên, có nhiều người muốn tránh kết tội ĐCSVN— hoặc chủ nghĩa cộng sản—đã nói: “Nếu Bác Hồ còn sống ngày nay thì tình hình sẽ không như thế. . .”

Sau đây là một vài ví dụ cụ thể:

1) Một thanh niên Việt Nam lao động ở Plzen, Tiệp Khắc, kể chuyện rằng hồi nhỏ anh ta hỏi mẹ: “Tại sao ta khổ thế này?”, thì bà ta trả lời: “Giá Bác Hồ còn sống thì Việt Nam không đến nỗi khổ. . .” (trong báo *Người Dân*, Costa Mesa, California, Hoa Kỳ, số 11, tháng Mười Một, 1990).

2) Trong một cuộc trả lời phỏng vấn *Le Point* ở Paris, Đại tá V.C. Bùi Tín nói: “Nếu Hồ Chí Minh còn sống năm 1975, sẽ chẳng có những trại học tập cải tạo vì Hồ Chí Minh sẽ kêu gọi hòa hợp dân tộc, sẽ hiểu tâm tư của những người thua trận.” (*Thông Luận* số 34, tháng Một, 1991).

3) Một người bạn học với tôi hồi nhỏ, tình cờ gặp ở Paris nhân dịp anh ta được phép từ Hànội đi thăm gia đình ở Pháp, tuy anh không vào Đảng, nhưng khi nghe tôi kể những bê bối của cộng sản Việt Nam, đã nói: “Nếu cụ Hồ còn sống thì những việc đó sẽ không xảy ra như vậy.”

Trong khi đó, tập đoàn lãnh đạo cộng sản Việt Nam và những tài liệu của Đảng về “Bác” đã lập đi lập lại rằng ông Hồ là người “đã sáng lập, tổ chức, giáo dục và lãnh đạo Đảng ta” (Phạm Văn Đồng nói), và ngày đám tang ông Hồ, Lê Duẩn đã cùng đảng viên thề “quyết tâm làm theo di chúc Hồ Chủ tịch” và “kế tục sự nghiệp vẻ vang của Người.”

Những lời tuyên bố trên đây của Phạm Văn Đồng và Lê Duẩn có đúng không?

Hồ Chí Minh là người đã thấu nạp, huấn luyện, và lãnh đạo mấy lứa cộng sản đầu tiên, và những người này lại là huấn luyện viên của thế

hệ đảng viên kế tiếp. Từ khi về nước năm 1940, Hồ Chí Minh đã trực tiếp lãnh đạo phong trào cộng sản Việt Nam cho đến khi ông ta chết. Những lãnh tụ Đảng ngày nay, trong đó có hai Tổng Bí thư, Trường Chinh (1940-1956) và Lê Duẩn (1956-1986), là những người đã thay thế nhau liên tục lãnh đạo Đảng và hoạch định đường lối cho Đảng. Họ đã chấp nhận hoàn toàn sự lãnh đạo của Hồ, vì ông ta là đại diện của Quốc tế Cộng sản. Trong ban lãnh đạo trường kỳ và liên tục của ĐCSVN còn có những đàn em triệt để trung kiên với ông Hồ như Phạm Văn Đồng và Võ Nguyên Giáp. Cùng với Lê Duẩn và Trường Chinh, những người này đã liên tục nắm quyền bính từ 1940, và đặc biệt từ ngày ông Hồ “đi gặp cụ Các Mác, cụ Lê Nin” (2 tháng Chín, 1969 và Di chúc). Và những người này vẫn quả quyết là không làm gì khác hơn là đã y theo lời “Bác” dạy.

Điều này rất đúng nếu ta xét kỹ những gì quan trọng nhất “Bác” đã nói và làm, và đã được ghi lại trong những tài liệu do ĐCSVN ấn hành, đặc biệt là *Tuyển tập* của “Bác”, được in thành hai tập I (1920-1954) và II (1955-1969) năm 1980, do nhà Sự Thật, Hànội, xuất bản. Những sự kiện trích dẫn trong bài này hoàn toàn lấy trong những tài liệu chính thức đó của Đảng CSVN để bảo đảm tính cách xác thực của nó.

Vụ cải cách ruộng đất

Trước năm 1975 ba sự sai lầm của cộng sản Việt Nam đã gây tai hại khủng khiếp cho xứ sở là: 1) chính sách chiến tranh; 2) chính sách cải cách ruộng đất; và 3) cải tạo xã hội.

Về điểm (1) tôi đã phân tích trong một dịp trước nên tưởng không cần nhắc lại ở đây (xin xem *Thế Kỷ 21*, số 22, tháng Hai, 1991).

Về các điểm (2) và (3), ai có đọc những bài đối thoại của cô Dương Thu Hương với lãnh tụ cộng sản cũng biết rằng cô ta phê phán những sai lầm này rất gắt gao. Theo Dương Thu Hương, ngoài tính cách tàn nhẫn, những chính sách này còn có tính cách phá hoại rất lớn về kinh tế, hủy diệt những tiềm năng sản xuất chủ chốt của xã hội Việt Nam gây ra tình trạng bi đát, tê liệt ngày nay. Nhưng Dương Thu Hương không đề cập đến

trách nhiệm của “Bác”. Đây là một khía cạnh cần bổ sung để dân chúng Việt Nam thấy rõ rằng người thực sự trách nhiệm về thảm trạng hiện nay của xứ sở, người đã làm cho xứ Việt Nam tan nát và tê liệt, và dân Việt Nam xơ xác đói rách ngày nay không ai khác hơn là “Bác Hồ vĩ đại”.

Về vụ cải cách ruộng đất đã làm cho hàng vạn người bị giết trong những điều kiện rất thê thảm, các tác giả Tây phương có tiếng là “đứng đắn” và “am tường về Việt Nam”, và ngay cả trong ĐCSVN, đã quy trách nhiệm cho Trường Chinh. Nhưng Trường Chinh chỉ là bung xung. Người chủ chốt và chủ mưu trong việc này là ông Hồ.

Ngay từ năm 1920, năm ông Hồ “tìm ra con đường đúng” (tuyên bố với ký giả cộng sản Pháp Charles Fourniau, tháng Bảy năm 1969). Con đường đó là con đường Lê-ni-nít. Đặc điểm của nó là muốn cướp chính quyền ở các thuộc địa phải huy động nông dân, đặc biệt là bần nông. Muốn vậy phải “cách mạng thổ địa”.

Năm 1930, trong Chánh cương của ĐCS Đông Dương, ông Hồ nêu rõ rằng, theo chủ thuyết Lê-ni-nít, “cách mạng thổ địa” là một trong hai mục tiêu chính phải thực hiện “để đi tới xã hội cộng sản”. Mục tiêu chủ yếu thứ nhì là “tư sản dân quyền cách mạng” (năm 1945 lấy hình thức “dân chủ cộng hòa” và nội dung là “dân chủ mới”). Năm 1939, ông ta chủ trương “tạm gác” cách mạng ruộng đất để lôi kéo thành phần địa chủ theo cách mạng (năm 1941 lấy tên Việt Minh). Sau này (6 tháng Một, 1960) ông giải thích rằng làm như vậy để “đoàn kết” chặt chẽ mọi lực lượng yêu nước. Ông nói: “Hồi đó, Đảng tạm thời gác khẩu hiệu Cách mạng Ruộng đất. . . để lôi kéo những người chống đế quốc trong giai cấp địa chủ. . .”

Chiến lược chiến thuật của ông Hồ hồi đó được ông ta giải thích cho đồ đệ tại đại hội VIII của Trung ương Đảng tháng Năm năm 1941 như sau:

“Trong lúc này, nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc thì. . . quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”.

Ông trấn an đảng viên như sau: “không phải giai cấp vô sản Đông Dương bỏ mất nhiệm vụ điền địa đâu, cũng không phải đi lùi lại một bước, mà chỉ bước một bước ngắn hơn để có sức mà bước một bước dài hơn. Trong giai đoạn hiện tại. . . nếu không đánh đuổi được Pháp-Nhật thì. . . vấn đề ruộng đất cũng không làm sao giải quyết được.”

Tháng Chín, 1955, nhân dịp nói chuyện tại buổi bế mạc đại hội Mặt trận Dân tộc, ông giải thích chiến lược chiến thuật của ông ta như sau: dùng Mặt trận Việt Minh để cho Cách mạng tháng Tám thành công, và dùng Mặt trận Việt Minh—Liên Việt để kháng chiến thành công.

Cách mạng tháng Tám thành công nghĩa là sao? Ông Hồ giải thích nhân dịp Đại hội II Toàn quốc của Đảng ngày 11 tháng Hai năm 1951: Cách mạng tháng Tám thành công “đã làm cho chúng ta trở nên một bộ phận trong đại gia đình dân chủ thế giới”, nghĩa là ĐCSVN cướp được chính quyền, thiết lập chính quyền cộng sản và đứng vào phe cộng sản quốc tế.

Giai đoạn thứ hai là củng cố chính quyền cộng sản bằng cách đuổi Pháp ra khỏi Việt Nam, để ĐCSVN một mình một chợ và tự do hoàn tất cách mạng xã hội, nghĩa là thiết lập một chế độ thuần túy cộng sản. Muốn vậy kháng chiến phải thắng lợi. Nhờ sự hy sinh và dũng cảm của toàn dân, kháng chiến đã thắng lợi năm 1954. Và sau đó, ĐCSVN đã thực hiện một đợt cải cách ruộng đất kinh hoàng.

Vụ cải cách ruộng đất này ông Hồ đã chuẩn bị ngay từ năm 1953. Ngày 1 tháng Mười Hai, 1953, ông thông báo Quốc hội là ông sẽ đưa dự luật cải cách ruộng đất ra Quốc hội yêu cầu biểu quyết. Trường Chinh chẳng ăn thua gì ở đây cả. Ông Hồ nói trong bảy tám năm qua Chính phủ và Đảng đã gây được nhiều thành tích, “nhưng chúng ta vẫn có khuyết điểm như: về chính sách cải cách ruộng đất, trong thời kỳ trước, chúng ta đã nặng về đoàn kết địa chủ để kháng chiến, mà không xem trọng đầy đủ vấn đề nông dân và vấn đề ruộng đất”. Ông nhấn mạnh nay phải “sửa chữa” khuyết điểm đó, nghĩa là quay giáo trở lại đăm địa chủ, vì cải cách ruộng đất là “một cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn rất rộng lớn”.

Cuộc cải cách ruộng đất gây kinh hoàng thế nào với kết quả thế nào, nay ta được biết chi tiết qua tác phẩm của các nhà văn cộng sản đã được mục kích và đã tả rất linh động, như những tác phẩm của Hoàng Hữu Quýnh, Trần Mạnh Hảo, Dương Thu Hương, Ngô Ngọc Bội. Xã hội Việt Nam phân chia trầm trọng kể từ đây. Cũng trong dịp này ông Hồ Chí Minh đe dọa trí thức và cánh cáo họ “chỉ có thể đứng về một phe thôi”.

Tôi sẽ nói chi tiết về điểm này sau khi đề cập đến vụ cải tạo tư sản.

Vụ cải tạo tư sản

Mục tiêu lớn thứ hai của ĐCSVN sau “thổ địa cách mạng” là “cải tạo xã hội”, nghĩa là tiêu diệt tư sản: lớn, vừa, nhỏ gì diệt tiêu hết để “tiến lên” chủ nghĩa cộng sản. Cũng như chính sách cải cách ruộng đất, người chủ chốt và chủ mưu về việc này là ông Hồ.

Cũng như đối với địa chủ, vì nhu cầu bảo đảm cách mạng, từ năm 1945 đến năm 1954 ông Hồ chủ trương lập Mặt trận Việt Minh rồi Mặt trận Dân tộc, với những khẩu hiệu “đoàn kết dân tộc”. Các phần tử “tư sản dân tộc” được tạm yên. Nhưng sau khi thắng Pháp năm 1954, ông Hồ đưa ra mục tiêu “cải tạo xã hội”. Trong báo cáo với

THẾ KỶ 21



Jonathon Rosen

Quốc hội ngày 18 tháng Mười Hai, 1959 về nhu cầu thay đổi hiến pháp ông giải thích;

“Từ khi kháng chiến thắng lợi và hòa bình lập lại, cách mạng đã chuyển sang một giai đoạn mới. . . đã bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. . . Năm 1958, chúng ta bắt đầu thực hiện kế hoạch ba năm nhằm phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc doanh theo chủ nghĩa xã hội. . .” Ông Hồ nhấn mạnh rằng giai cấp địa chủ đã bị đánh đổ, và các nhà tư sản dân tộc nói chung “đều tiếp thu” cải tạo xã hội chủ nghĩa vì “hiện nay chúng ta có điều kiện để cải tạo họ” theo con đường xã hội chủ nghĩa nhờ “chúng ta có chính quyền nhân dân”, nghĩa là chúng ta ép buộc họ được mà không còn bị ai cản trở, và chúng ta cũng không cần đến họ nữa vì chúng ta đã thanh toán xong Pháp. . .

Ông Hồ đề nghị đổi hiến pháp vì hiến pháp 1946 (dân chủ cộng hòa, không phân biệt giai cấp, giàu nghèo, đảng phái, tôn giáo, v.v.) “không thích hợp nữa”. Vấn đề cơ bản nay là vấn đề “nội dung giai cấp của chính quyền”. Nay nhà nước “của ta” dựa trên “nền tảng liên minh công nông, do giai cấp công nông lãnh đạo”. Mục đích của chế độ là “xóa bỏ các hình thức sở hữu không xã hội chủ nghĩa, làm cho nền kinh tế gồm nhiều thành phần phức tạp trở nên kinh tế thuần nhất, dựa trên chế độ sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể”. Hình thức sở hữu toàn dân là “kinh tế quốc doanh”.

Sau Hội nghị Genève, sau khi đã dùng những

chiêu bài “đoàn kết” và “yêu nước”, lợi dụng giới tư sản dân tộc yêu nước để cướp và củng cố chính quyền, ông Hồ dùng quyền lực đã thu được để ép chẹt giới này “tiếp thu” cải tạo xã hội. Lúc đó họ không có con đường nào khác, Như ông Hồ giải thích trước Quốc hội ngày 18 tháng Mười Hai, 1959: “Nhưng trong điều kiện miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, ý nguyện [phát triển theo chủ nghĩa tư bản] của họ không thể nào thực hiện được. Họ thấy phải tiếp thu xã hội chủ nghĩa vì họ không thể tự đặt mình ra ngoài đại gia đình toàn dân Việt Nam”. Nói rõ: nếu họ không chịu tiếp thu, chúng ta sẽ tước quyền công dân của họ, gạt họ ra khỏi xã hội Việt Nam, với tất cả những hậu quả của nó—không quyền bỏ phiếu, không quyền hộ khẩu, con cái không được nhận vào trường đại học v.v.

Đọc đoạn trên đây chắc độc giả sẽ nói: “sao mà nghe quen quá! Y như Lê Duẩn, Trường Chinh, Nguyễn Văn Linh; và Đỗ Mười tuyên bố sau 1975 vậy!” Nhưng xin nói rõ đây là diễn văn “Bác” đọc ở Hà Nội năm 1959, cách đây 32 năm rồi. Tại Đại hội VI (1986), khi Trường Chinh nói rằng phải cương quyết “trấn áp” những phần tử phản cách mạng, tuy trong nhóm này có rất nhiều người không phải là “kẻ thù” đã thua trận, mà là những người đồng minh cùng thắng trận, thì đó cũng là một điều mà “Bác” đã dạy đàn em: cách mạng thắng rồi thì không những không nói tay mà còn phải làm gắt hơn nữa vì chủ thuyết Lê-ni-nít/Bôn-sê-vích dạy như vậy.

Trong bài viết cho báo *Pravda* ngày 1 tháng Mười, 1967 nhân dịp kỷ niệm 50 năm Cách mạng tháng Mười của Nga, “Bác” giải thích: một trong những “bài học lớn” của Cách mạng tháng Mười là “cần dùng bạo lực cách mạng chống bạo lực phản cách mạng, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền” và “không ngừng tăng cường và củng cố nền chính quyền vô sản”. Sau khi đã giành chính quyền thì “nhiệm vụ hàng đầu của giai cấp công nhân là phải tăng cường nền chuyên chính vô sản để... xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xây dựng xã hội chủ nghĩa để tiến lên chủ nghĩa cộng sản”. Phần khác, khẩu hiệu “tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội” cũng đã được “Bác” tung ra từ tháng Tư năm 1961 khi “Bác” viết về “con người mới” trong tạp chí *Học Tập*, tháng Tư, 1961.

Như vậy những điều mà Trường Chinh, Lê Duẩn, Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười tuyên bố và làm sau 1975 có khác gì những điều mà “Bác” đã chủ trương và thực hiện đâu?

Đàn áp trí thức

Phương pháp áp dụng để buộc trí thức “tiếp thu” cải tạo xã hội của “Bác” cũng y hệt phương pháp áp dụng với tư sản. Không những vậy, nó lại được áp dụng sớm hơn nhiều. Ngay từ ngày 6 tháng Hai, 1953, nghĩa là sáu tháng trước khi khởi đầu cải cách ruộng đất và năm năm trước khi cải tạo tư sản, trong buổi nói chuyện với cán bộ, các cơ quan, về đợt “chỉnh huấn” sắp đến, “Bác” nói rõ rằng trí thức “đáng trọng” chỉ có thể là trí thức “hết lòng phục vụ cách mạng” (nghĩa là đã chịu “đầu hàng” đảng của giai cấp vô sản).

“Bác” cảnh cáo trí thức rằng: “Một người đứng trong xã hội không thể ngoài giai cấp, ‘siêu giai cấp’ được. Đứng ngoài tất là bị kẹp, như cây mía giữa máy ép... Chỉ có thể đứng về một phe thôi. Đứng chỗ nào thì phải đứng cho vững, đứng chông chênh trong khi xã hội có giai cấp đang biến chuyển mạnh là bị đè bẹp, sẽ bị gạt ra mất”.

Tất nhiên, theo “Bác”, “tự giác”, nghĩa là đừng đợi bị ép buộc, vẫn là hơn. Và tự giác này nhằm mục đích “trí thức lao động hóa, công nông hóa”. “Bác” nói trong những cuộc chỉnh huấn, trước hết là phải “cải tạo tư tưởng” (tiếng Anh gọi là “brain-washing”), và chỉ có cải tạo tư tưởng “thì sau đó anh chị em trí thức mới phát triển được hết sáng kiến, tinh thần trách nhiệm, ý thức lao động...”

“Bác” đe dọa những người không “tiếp thu” cải tạo tư tưởng sẽ bị gán cho cái nhãn hiệu là “phong kiến”, “phản động”, và nguy hiểm hơn hết, “Việt gian”, vì đây là cái án tử hình. “Bác”—người mà các nhà học giả và kỹ giả Tây phương “am tường về Việt Nam” gọi là “con người dịu dàng”—đã nói thẳng thừng:

“Chắc chắn đi! Dứt khoát đi! Đứng về phe nông dân hay địa chủ? Chắc các cô các chú cũng biết để quốc dựa vào lực lượng nào? Việt gian, phong kiến, địa chủ. Mấy tên Việt gian là ai? Đều là phong kiến, địa chủ, có một số là tư sản mại bán... ”

“Đứng về phe nào?”

“Đứng về phe hy sinh người, của cho kháng chiến, hay đứng về phe theo đế quốc, phản kháng chiến? Đứng về phe tương lai, phe cách mạng, hay phe quá khứ, phe phản động?”

“Đấy là lập trường. Phải dứt khoát không được đứng giữa. Các cô các chú nghĩ cho kỹ”.

Nếu ông Hồ còn sống...

Trong hơn 15 năm qua, những điều mà các đồ đệ của “Bác” đã nói và làm không khác những điều “Bác” dạy chút nào. Họ là những học trò ưu tú của “Bác”!

Và nếu “Bác” còn sống thì chắc là “Bác” cũng sẽ nói và làm y hệt, nếu không nói là còn mạnh hơn nữa vì nay “Bác” đã “có điều kiện” còn tốt hơn năm 1954 nhiều: nay Đảng đã có “chính quyền nhân dân” trên toàn quốc.

Riêng chúng ta, chắc ai cũng xin trả lời “Bác”: “Chúng tôi đã nghĩ kỹ lắm rồi, và cũng từ lâu lắm rồi! Bây giờ chỉ cần những người đã theo Bác và Đảng trước 1975, và nhứt là trong những năm 1945-1954, nghĩ cho kỹ như chúng tôi mà thôi, vì họ là những người đã đem hết sức lực, hết thiện chí, đã đóng góp xương máu giúp Bác thực hiện “cách mạng” của Bác, với những hậu quả thê thảm ngày nay.

Tất cả những điều nêu ra trên đây không lạ gì vì “Bác” đã nói đi nói lại nhiều lần rằng “Bác” tuyệt đối tin tưởng vào chủ nghĩa Lê-ni-nít, một “cắm nang thần kỳ”, một vũ khí “không gì thay thế được” (phỏng vấn của Fourniau, 1969). Và nhắc nhở đảng viên về đạo đức cách mạng (trong bài đăng trong *Học Tập* số 12, 1958, và ký tên Trần Lực) “Bác” nói: “Quyết tâm suốt đời tranh đấu cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ chốt”, và “tiêu chuẩn số một của người cách mạng là quyết tâm suốt đời tranh đấu cho Đảng, cho cách mạng”. Có gì rõ hơn nữa? Và có gì làm cho ta ngạc nhiên khi dám lãnh tụ cộng sản hiện tại đưa ra Cương lĩnh xác định rằng, đối với ĐCSVN, Đảng là trên hết, và nhấn mạnh là họ làm theo di chúc của ông Hồ và “kế tục sự nghiệp” của ông ta. ☐

TÔN THẤT THIỆN

Montreal, Tết Tân Mùi

(Các tiểu đề trong bài này do tòa soạn thêm vào)